

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN ĐỒN
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2019/HS-ST

Ngày 24 - 12 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Cầu, ông Phạm Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang là thư ký tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Tổng Duy Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Minh N**; Sinh ngày 03 tháng 6 năm 1982, tại huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Tổ 13, khu N, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: công nhân Công ty Than Thống nhất; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Xuân Đ và bà: Trần Thị L; Vợ: Nguyễn Thị T2; Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt giữ ngày 02/11/2019, đến ngày 11/11/2019 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Anh Bùi Đức C, sinh năm: 1982, Nơi cư trú: Thôn T, xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng ông Đinh Văn C2, bà Trần Thị L, chị Nguyễn Thị T2, đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/10/2019, Vũ Minh N về nhà bố dượng là ông Đinh Văn C2, ở xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn chơi. Khi đi qua trang trại của anh Bùi Đức C, thuộc thôn T, xã Đoàn Kết, N thấy có nhiều tài sản để bên ngoài không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Đến khoảng 15 giờ ngày 22/10/2019, N một mình đi từ nhà ông C2 mang theo 01 con dao quắm, dây lạt đi theo đường rừng đến khu vực trang trại của anh C. N thấy có nhiều thanh kim loại có chiều dài khác nhau, xà beng, xà cạy, 02 vỏ bình gas. N nhặt một cây gỗ dài khoảng 01 mét rồi lần lượt dùng tay bẻ, dùng cây gỗ làm đòn gánh các tài sản về nhà ông C2 cất. N tiếp tục quay lại, thấy cửa nhà ở bị khóa nên N dùng con dao quắm

mang theo cạy vách tôn, chui vào nhà. N thấy trong nhà có 01 xô nhựa, 02 máy cắt sắt, nhiều đoạn dây điện, ấm điện, nồi cơm điện, nồi nấu ăn, bếp gas công nghiệp, 01 hộp dụng cụ sửa chữa (bên trong có nhiều cờ lê, bộ lục giác, khớp nối, tay cầm mở đầu nối, tay quay máy nổ). Bên ngoài sân có 01 máy bơm nước, nhiều cây sắt khác, 01 téc nước inox trên nóc nhà tắm, 01 téc nước nhựa đặt dưới đất. N lấy dây lạt mang theo buộc số tài sản này lại và gánh về nhà ông C2. N tháo hết nước trong téc nhựa để lặn về nhưng do vướng cây rừng không đi được. N về nhà gặp, bảo ông C2 đến khiêng hộ thì ông C2 đồng ý. Khi đến nơi, ông C2 hỏi N về nguồn gốc của téc nước thì N nói đã mua lại. Sau đó N dùng dao chặt một đoạn cây dài khoảng 05 mét, dùng dây lạt buộc téc nước nhựa vào đoạn cây trên, cùng với ông C2 khiêng téc nước về. N và ông C2 tiếp tục quay lại trang trại của anh C khiêng téc nước inox về nhà ông C2 cất. Đến khoảng 18 giờ ngày 23/10/2019, N thuê xe ô tô (không xác định được lái xe) chở téc nước inox, nồi nấu ăn, ấm nước về nhà N ở phường C, thành phố Cẩm Phả để cất giấu, sử dụng. Ngày 28/10/2019, anh C đến trang trại thì phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã đi tìm. Đến ngày 02/11/2019, anh C phát hiện thấy một số tài sản của anh đang ở nhà ông Đình Văn C2 nên đã đến Công an trình báo.

Tại các Kết luận định giá tài sản số 35 ngày 02/11/2019 và 36 ngày 08/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vân Đồn kết luận: 81 loại tài sản gồm: téc nước, vỏ bình gas, máy bơm, máy cắt sắt, nồi nấu ăn, ấm điện, các thanh kim loại, xà beng, xà cạy, máy bơm nước, xô nhựa, dây điện, hộp đồ, cờ lê, các khớp nối, bộ tay cầm mở khớp nối, tay quay máy nổ, bếp gas công nghiệp do Vũ Minh N trộm cắp trị giá 7.739.642 đồng.

Cáo trạng số 34/CT-VKSVD ngày 30/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh truy tố Vũ Minh N về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt Bị cáo N từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Cẩm Phả giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị hại anh Bùi Đức C, vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai tại hồ sơ: Tại trang trại của anh C, thuộc thôn T, xã Đoàn Kết huyện Vân Đồn, ngày 17/10/2019, do anh C có việc đi vắng nên đã bị mất trộm 81 loại tài sản gồm: Téc nước, vỏ bình gas, máy bơm, máy cắt sắt, nồi nấu ăn, ấm điện, các thanh kim loại, xà beng, xà cạy, máy bơm nước, xô nhựa, dây điện, hộp đồ, cờ lê, các khớp nối, bộ tay cầm mở khớp nối, tay quay máy nổ, bếp gas công nghiệp. Anh C đã có đơn trình báo Công an và Công an điều tra được Vũ Minh N trộm cắp toàn bộ tài sản trên tại trang trại của anh C, trị giá 7.739.642 đồng. Anh C đã được Công an trao trả toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo N bồi thường, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và đã ăn năn hối cải xin lỗi bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt với mức thấp nhất cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng Viện kiểm sát huyện Vân Đồn truy tố là đúng người, đúng tội. Bị cáo rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được trở về với gia đình lao động nuôi, dạy con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo N khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, và người làm chứng và vật chứng thu được, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 02/11/2019 và ngày 21/11/2019, kết quả thực nghiệm điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Đồn, các Kết luận định giá tài sản số 35 ngày 02/11/2019 và 36 ngày 08/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vân Đồn và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng thời gian từ 15 giờ đến 23 giờ ngày 22/10/2019, tại thôn T, xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn, Vũ Minh N đã có hành vi trộm cắp của anh Bùi Đức C 81 loại tài sản dùng trong sinh hoạt hàng ngày gồm: tég nước, vỏ bình gas, máy bơm, máy cắt sắt, nồi nấu ăn, siêu điện, các thanh kim loại, xà beng, xà cày, máy bơm nước, xô nhựa, dây điện, hộp đồ, cò lê, các khớp nối, bộ tay cầm mở khớp nối, tay quay máy nổ, bếp gas công nghiệp, có tổng trị giá 7.739.642 đồng. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tội phạm do bị cáo N thực hiện đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ sức khỏe lao động nhưng không chịu lao động để có thu nhập chính đáng mà lười lao động, chỉ muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác nên đã lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt nhiều loại tài sản của bị hại. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của mình gây ra, đảm bảo mục đích răn đe riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo N có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân nơi cư trú, nơi làm việc. Bị cáo N có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

tại Khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo N có nơi cư trú rõ ràng, nơi làm việc ổn định. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù vì bị cáo N có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, bị hại, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo N hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách theo quy định cũng đủ giáo dục bị cáo.

Ông Đinh Văn C2 có hành vi giúp bị cáo N khiêng təc nước và đồng ý cho bị cáo N gửi tài sản trong nhà nhưng không biết các tài sản này là do N trộm cắp mà có nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hai con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ tài sản thu giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Đồn đã trả lại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo N khai dùng con dao quắm dài khoảng 70 cm, rộng khoảng 5 cm, lưỡi bằng kim loại, chuôi bằng gỗ mang theo cạy vách tôn, chui vào nhà bị hại trộm tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Đồn đã tiến hành rà soát, truy tìm nhưng không phát hiện và thấy vật chứng nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 2, Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331, Khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Vũ Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Về hình phạt:** Xử phạt Bị cáo Vũ Minh N 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vũ Minh N cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo;

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Áp dụng: Điểm d Khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số 39 ngày 11/11/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Đồn đối với bị cáo Vũ Minh N.

- **Về án phí:** Bị cáo Vũ Minh N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/12/2019). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện Vân Đồn;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS huyện Vân Đồn
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Nga